TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày 26 -8-2020
V/v Xin ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

- *Các Hội thẩm*:

Ông Hoàng Đăng Duy

Bà Phạm Thị Thắm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Lý, Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2019/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc "xin ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST- HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT: Thôn Bản Đ, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ tạm trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Bản Đ, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng chị Hoàng Thị X trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Đ tìm hiểu và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2016, đăng ký kết hôn năm 2017. Quá trình sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do anh Hoàng Văn Đ thường xuyên say rượu, đập phá tài sản, phân biệt đối xử con

chung, con riêng, đe dọa chị và con riêng của chị và không tu trí làm ăn, chị đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung vợ chồng nữa. Nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là Hoàng Quỳnh C, sinh ngày 16/6/2017, hiện nay đang do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Hoàng Văn Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, về nợ chung của vợ chồng: Không có.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng anh Hoàng Văn Đ trình bày: Anh và chị Hoàng Thị X tìm hiểu và kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc. Nay chị Hoàng Thị X yêu cầu ly hôn anh không đồng ý do còn có tình cảm vợ chồng, về con chung anh cũng thừa nhận có 01 người con chung là Hoàng Quỳnh C, sinh ngày 16/6/2017, hiện nay đang do chị Hoàng Thị X nuôi dưỡng, nếu phải ly hôn anh cũng đồng ý cho chị Hoàng Thị X trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành và không đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung vì đang gặp khó khăn về kinh tế.

Ngày 05/8/2020 Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải và tại phiên hòa giải anh Hoàng Văn Đ không đồng ý tình ly hôn theo yêu cầu của chị Hoàng Thị X, về con chung cháu Hoàng Quỳnh C, sinh ngày 16/6/2017, hiện nay do chị Hoàng Thị X đang trực tiếp nuôi dưỡng, hai vợ chồng thừa nhận không có tài sản chung và nợ chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự khi tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, nên không có kiến nghị gì;

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các Điều 56, 81; 82; 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về nội dung, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử, giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không có ý kiến khiếu nại gì. Anh Hoàng Văn Đ đề nghị xét xử vắng mặt, nên cần căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn Đ kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết cho ly hôn: Tại phiên hòa giải chị Hoàng Thị X yêu cầu được ly hôn, anh Hoàng Văn Đ thừa nhận việc uống rượu say có nhiều hành vi không chuẩn mực với chị Hoàng Thị X và con riêng của chị Xuân nhưng không đồng ý lý hôn, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 10/2018 do anh Hoàng Văn Đ thường xuyên uống rượu say, đập phá tài sản, tại phiên hòa giải anh Hoàng Văn Đ cũng thừa nhận về quá trình mâu thuẫn vợ chồng theo như lời trình bày của chị Hoàng Thị X. Thấy anh Hoàng Văn Đ đã vi phạm nghĩa vụ chăm sóc vợ, con, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị X là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Hoàng Thị X và anh Hoàng Văn Đ có 01 người con chung là cháu Hoàng Quỳnh C, sinh ngày 16/6/2017, hiện nay do chị Hoàng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, khi ly hôn chị Hoàng Thị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, anh Hoàng Văn Đ cũng thừa nhận đang gặp khó khăn về kinh tế, nếu phải ly hôn anh cũng đồng ý cho chị Hoàng Thị X nuôi con chung và anh không đóng góp cấp dưỡng. Hội đồng xét thấy: Người con chung tính đến ngày xét xử mới được 03 tuổi, 02 tháng 10 ngày, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của người con chung, cần giao cháu Hoàng Quỳnh C, sinh ngày 16/6/2017, cho chị Hoàng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, anh Hoàng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm và chăm sóc con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Về người con riêng của chị Hoàng Thị X là cháu Hoàng Quỳnh Lan, sinh ngày 06/10/2012, tại phiên hòa giải các bên không yêu cầu giải quyết, chị Hoàng Thị X đang trực tiếp nuôi dưỡng, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải chịu phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên cần xem xét để áp dụng trong việc giải quyết vụ án.

Đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 57, các khoản 1 và 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị Hoàng Thị X được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quỳnh C, sinh ngày 16/6/2017, cho chị Hoàng Thị X trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Hoàng Văn Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000,đồng *(ba trăm nghìn đồng)* để nộp ngân sách Nhà nước.

Xác nhận chị Hoàng Thị X đã nộp đủ 300.000đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0000747 ngày 10/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị X có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn Đ vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Đương sự;
- UBND xã T nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khởi